

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính về khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 583/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu thủ tục hành chính tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ

đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này; hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định; đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Mức độ DVC trực tuyến	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.004237	Khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường	Trong thời hạn 05 ngày làm việc	1. Trực tiếp: 1.1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Phú Thọ. - Cơ sở 1: Số 398 - Đường Trần Phú - phường Việt Trì - tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0210 2222 555 - Cơ sở 2: số 5, đường Nguyễn Trãi, Phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 211 3616 618. - Cơ sở 3: Số 485 đường Trần Hưng Đạo, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ; ĐT: 0218 3868 689 1.2. Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. 2. Trực tuyến Địa chỉ truy	1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Mức thu phí bằng 0 đồng (không đồng). 2. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ Bưu chính công ích: - Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai; Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được quy định tại: Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ	Toàn trình	(1) Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường. (2) Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. (3) Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND	Sở Nông nghiệp và Môi trường

				cập: www.dichvucong.gov.vn 3. Thông qua Dịch vụ Bru chính công ích.	(cũ); Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc (cũ); Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hòa Bình (cũ). - Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định tại Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ; Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư		ngày 26/6/2025 của HĐND tỉnh Phú Thọ; (4) Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; số 05/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ (cũ); (5) Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc (cũ); (6) Nghị quyết số 277/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của HĐND tỉnh Hoà Bình (cũ); (7) Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; (8) Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019 của Bộ Tài chính; (9) Thông tư số 65/2023/TT-BTC	
--	--	--	--	--	--	--	--	--

					số 34/2017/TT-BTC ngày 21/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ và Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ; - Phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu về môi trường được quy định tại Thông tư số 65/2023/TT-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về môi trường; - Phí khai thác, sử	ngày 31/10/2023 của Bộ Tài chính; (10) Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính; (11) Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính; (12) Thông tư số 39/2023/TT-BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	---	---	--

					dụng thông tin dữ liệu về Khí tượng thủy văn được quy định tại Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu về khí tượng thủy văn; - Phí khai thác, sử dụng tài liệu về địa chất, khoáng sản được quy định tại Thông tư số 11/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu địa chất, khoáng sản; - Phí khai thác, sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia được			
--	--	--	--	--	---	--	--	--

					quy định tại Thông tư số 39/2023/TT- BTC ngày 09/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu viễn thám quốc gia.			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

